

UBND XÃ VĨNH HẬU
BCH PCLB-TKCN
 Số:...../BC-BCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Vĩnh Hậu, ngày 08 tháng 10 năm 2014

PHÊ DUYỆT UBND
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mười

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ VĨNH HẬU, HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ:

Vĩnh Hậu là xã ven biển của huyện Hòa Bình, được tách ra thành 02 xã: Vĩnh Hậu và Vĩnh Hậu A từ năm 2004. Tổng diện tích tự nhiên toàn xã 5.867 ha, dân số khoảng 11.457 người với 2.571 hộ được chia thành 07 ấp, Xã có khí hậu điều hòa, ít bão, quanh năm nóng ẩm, không có mùa lạnh. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Địa bàn xã có hệ thống sông ngòi chằng chịt với nhiều kênh rạch và có tuyến kênh 30/4, tuyến đường Hòa Bình – Vĩnh Hậu nối liền trung tâm huyện Hòa Bình ra Biển. Đây là tuyến giao thông chính giúp nông dân đi lại, giao thương hàng hóa được thuận tiện.

Thời gian qua xã Vĩnh Hậu đã có những bước phát triển khá đáng kể, xã đang phấn đấu xây dựng xã đạt các tiêu chí về nông thôn mới, hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội và hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã đang được triển khai. Tuy nhiên nhìn chung cơ cấu chuyển dịch còn chậm, kết cấu hạ tầng không đồng bộ, cơ sở vật chất còn yếu kém, mức sống của người dân vẫn còn thấp, dân cư sống rải rác chưa tập trung, tỉ lệ hộ dân sống ven sông, sống trong rừng còn nhiều, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, nhất là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo. Trong những năm qua tình hình thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân trong xã.

II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI:

A-THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Đặc điểm địa lý:

- Xã Vónh Haäu nằm phía Nam Quốc lộ 1A, vùì vò trí:
- Phía Ñoàng giầup xã Vónh Haäu A;
 - Phía Tây giầup xã Vónh Thờnh vàø xã Vónh Mỹø A;

- Phía Nam giáp bờ biển Nông;
- Phía Bắc giáp Thờ trấn Hoà Bình và xã Long Thành.

2. Tình hình dân số:

2.1. Toàn xã có 2.571 hộ dân với tổng số là 11.457 nhân khẩu, trong đó có 7.397 người trong độ tuổi lao động (*nam 4.086 người, tỷ lệ 55,24%; nữ 3.311 người, tỷ lệ 44,76%*).

Dân số	Xã Vĩnh Hậu		
	Tổng	Nam	Nữ
Số Hộ	2.571	1.900	671
Số Khẩu	11.457	8.360	3.097
Số Hộ nghèo	759	485	274
Độ tuổi lao động	7.397	4.086	3.311
Đối tượng dễ bị tổn thương:	2.878	1.574	1.304
<i>Người cao tuổi</i>	472	256	216
<i>Trẻ em</i>	2.118	1.206	912
<i>Người khuyết tật</i>	106	87	19
<i>Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi</i>	126		126
<i>Người bị bệnh hiểm nghèo (TBMN, Khô U, Suy tim, thận, liệt lão suy....)</i>	56	30	26

2.2 Phân bố dân cư:

TT	Ấp	Số hộ	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
				Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Vĩnh Mẫu	533	199	35	103	05	10	15
2	Vĩnh Thành	454	150	152	61	9	35	03
3	13	339	59	76	181	04	09	14
4	Cái Tràm	146	12	04	01	01	03	12
5	Toàn Thắng	295	54	61	124	0	38	53
6	Thông Nhất	379	27	102	136	07	30	20
7	14	425	258	22	290	04	35	12
Tổng		2.571	759	452	896	30	160	129

3 Việc sử dụng đất, nước, rừng:

TT	Loại đất	Diện tích	Loại hình sản xuất
I	Tổng diện tích tự nhiên	5.867	
1	Đất thổ cư	771	
2	Đất nông nghiệp	4.190	
-	Đất trồng màu	74,3	
-	Đất nuôi trồng thủy sản	3.505	Tôm sú, thè, cua, cá kèo,...

-	Đất làm muối	150	
-	Đất trồng cây lâu năm	10,7	Xoài, mít,...
3	Đất rừng	554	
4	Đất khác	352	

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/ quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình/tháng
1	Sản xuất nông nghiệp: - Rau màu	74,3	8,7	1.800.000
2	Sản xuất lâm nghiệp	287	7,6	1.000.000
3	Buôn bán và tiêu thương	350	2,8	4.500.000
4	Nuôi trồng thủy sản	3.505	52,5	1.500.000
5	Dịch vụ		01	27.000.000
6	Nghề khác		27,4	800.000

5. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/chất lượng	Ghi chú
1	Điện dân dụng			
2	Đường giao thông	Đính kèm		
3	Trường học các cấp: Cấp I Cấp II	2000 1997	5 (03 điểm lẻ) 1	Chưa đạt chuẩn Chưa đạt chuẩn
4	Nhà trẻ, mẫu giáo	2008	2 (01 điểm lẻ)	Chưa đạt chuẩn
5	Trạm y tế	2002	1	Đạt chuẩn
6	Công sở: - Trụ sở UBND xã - Trụ sở nhà thông tin ấp	1997	Xuống cấp 7 ấp (01 tốt)	Nhìn chung đã xuống cấp
7	Nhà trú ẩn đa năng	0	0	
8	Chợ	2004	02	Xuống cấp
9	Nhà máy nước		03	02 xuống cấp

6. Nhà ở:

TT	Tên ấp	Số hộ	Nhà kiên cố Cấp 1, 2, 3	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Vĩnh Mẫu	533	02	29	502
2	Vĩnh Thạnh	454	03	154	297
3	13	339	0	292	47

4	Cái Tràm	146	0	59	87
5	Toàn Thắng	295	0	78	217
6	Thống Nhất	379	0	375	4
7	14	425	0	65	360
Tổng số		2.571	05	1.052	1.514

7. Nước sạch, vệ sinh môi trường:

Áp	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng khoan	Lu chứa	Trạm cấp nước	Không có dụng cụ chứa	Tự hoại	Tạm	Không có
Vĩnh Mầu	533	203	95%	02	5%	80	341	112
Vĩnh Thạnh	454	227	96%	0	4%	157	199	98
13	339	102	98%	01	2%	292	47	0
Cái Tràm	146	148	99%	0	1%	97	49	0
Toàn Thắng	295	242	99%	0	1%	110	185	0
Thống Nhất	379	237	95%	0	5%	373	0	06
14	425	158	97%	0	3%	79	148	198
Tổng số	2.571	1.317		03		1.188	969	414

8. Y tế:

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo
Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	36	0	0	32	0	0
Tay chân miệng	12	0	0	0	0	0
Sốt xuất huyết	06	0	01	0	0	0
Bệnh sởi	08	01	0	0	0	0
Thủy đậu	0	0	0	0	0	0

9. Công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian qua:

9.1 Nhận định tình hình:

Nhìn chung công tác nhận định tình hình trong phòng chống thiên tai thời gian qua được xã tổng hợp từ dữ liệu của trung tâm khí tượng thủy văn, kinh nghiệm quản lý của địa phương và nhân dân trên địa bàn. Qua nhận định cho thấy rằng tình hình diễn biến của triều cường, sạt lở, lốc xoáy,... trong thời gian tới diễn biến bất thường, phức tạp và ảnh hưởng nặng nề hơn.

9.2 Công tác tổ chức thực hiện:

Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã hàng năm được kiện toàn cùng với việc xây dựng kế hoạch PCLB – TKCN hàng năm với những biện pháp, tổ chức thực hiện thật cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng ấp. Trong thời điểm mùa mưa bão, Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã thực hiện tốt việc giao nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ huy từ xã đến ấp thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin và báo cáo kịp thời tất cả những diễn biến bất thường của các loại thiên tai trên địa bàn xã.

9.3 Công tác chỉ đạo kiểm tra:

- Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã thường xuyên khuyến cáo nhân dân tích cực đề phòng triều cường nước dâng tràn đê, phòng sét đánh, lốc xoáy, sạt lở bờ sông để tránh thiệt hại. Đây là hiện tượng thiên tai thường xuyên xảy ra trong suốt mùa mưa, bão. Chỉ đạo nhân dân tháo dỡ nò, đống, đày, lú,.. và các vật cản trên sông, kênh, rạch để thoát nước nhanh. Thường xuyên theo dõi và kiểm tra tình hình sạt lở bờ sông, kênh rạch và có kế hoạch phòng chống sạt lở ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng, dân cư trên địa bàn, cùng với việc nước dâng tràn lộ làm ngập úng hoa màu, NTTS ảnh hưởng năng suất giảm, thiệt hại kinh tế của người dân.

- Chú ý đối tượng trẻ em cần được giữ cẩn thận, không để dân bị đói hoặc không nơi nương tựa khi thiên tai xảy ra, nhà cửa, các vật dụng gia đình phải được đảm bảo không bị ngập nước.

9.4 Công tác chuẩn bị phương tiện và lực lượng thực hiện phương châm 4 tại chỗ:

- Các ban ngành đoàn thể, các ấp, Trạm y tế sẵn sàng chuẩn bị phương tiện, lực lượng, vật tư, hậu cần và dụng cụ cần thiết để ứng cứu kịp thời, cứu nạn, di dời dân đến nơi an toàn theo sự điều động của UBND và Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã. Ban chỉ huy PCLB – TKCN xã chọn hội trường UBND xã, Trường THCS Vĩnh Hậu, Trường tiểu học Vĩnh Hậu A, C là địa điểm di dời dân khi có mưa, bão, triều cường, lốc xoáy xảy ra.

- Ban CHQS xã thành lập đội DQTV sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai xảy ra.

- Công an xã chỉ đạo Đội dân phòng các ấp giữ gìn tốt an ninh trật tự trong vùng xảy ra thiên tai.

- BCH Công an xã, BCH Quân sự xã phối hợp với các ban, ngành sẵn sàng thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương:

Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân cả hai mùa mưa, nắng: Hiện tượng triều cường dâng cao những năm sau có xu hướng tăng cao hơn năm trước do tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến ngày càng phức tạp, mực nước biển dâng. Hàng năm tại địa phương, mùa mưa trùng với triều cường dâng làm cho lượng nước trên sông rạch tăng cao, lấn sâu vào khu dân cư và những khu vực NTTS, trồng rau màu của người dân gây nên hiện tượng tràn bờ, vỡ bờ bao. Lượng nước ngoài đê cao hơn bên trong khu dân cư,

khu sản xuất ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước của người dân, gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài ảnh hưởng đến năng suất rau màu của người dân. Ngoài ra tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa cũng là vấn đề lớn ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do thiếu nước sạch sử dụng có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

- Hiện tượng nắng nóng kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến người già, trẻ em, người lao động ngoài trời, xảy ra tình trạng thiếu nước ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất (Actermia, tôm, cua...). Đây là vấn đề bức xúc cần có biện pháp phòng chống và khắc phục kịp thời.

- Hiện tượng lốc xoáy ngày càng diễn biến khó lường, thời gian qua đã gây thiệt hại đến một số nhà ở của người dân như ở ấp 14, ấp Vĩnh Mẫu, ấp Toàn Thắng làm tốc mái trên 20 căn, sập 18 căn nhà.

- Hiện tượng sấm sét diễn biến bất thường, đã gây thiệt hại nghiêm trọng làm chết 02 người và 03 người bị thương nặng làm cho người dân hoang mang.

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương:

- An toàn cộng đồng:

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2010 đến nay, tình hình xu hướng triều cường nước dâng ngày càng diễn biến phức tạp khó lường, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao khép kín bị xuống cấp, các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp nên khi triều cường dâng cao làm cho nước tràn sâu vào khu vực dân cư, khu NTTS, ruộng muối, rau màu gây ảnh hưởng trầm trọng đến năng suất, sản lượng, nhà ở, lộ giao thông,...; bên cạnh đó ý thức một số người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường:

+ Vệ sinh, môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế như: xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong nuôi trồng thủy sản, xác động vật chết, một số hộ không có nhà vệ sinh tự hoại....Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

+ Nước sạch: Trong mùa khô hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng cho sinh hoạt, tưới tiêu. Hiện tại trên địa bàn xã còn thiếu nhiều tuyến đường chưa có hệ thống nước sạch. Nhìn chung ý thức dự trữ nước sạch của người dân còn chủ quan, hộ chưa có thói quen dự trữ nước, nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

- Sản xuất kinh doanh dịch vụ:

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt, NTTS, dịch vụ, trồng màu, làm muối... Do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi mùa mưa bão kết hợp với triều cường dâng cao, mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất cây trồng vật nuôi, kinh doanh mua bán... ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

3. Thông tin đánh giá về năng lực phòng chống thiên tai:

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã; Cùng với sự quan tâm chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua, với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền được thực hiện thường xuyên, công tác chủ động phòng chống thiên tai như tự gia cố lại các tuyến bờ bao bị xuống cấp, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa... Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp đường giao thông nông thôn, cùng những giải pháp phi công trình nâng cao nhận thức cộng đồng như xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình để có biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI:

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Bão, nước dâng, sét, lốc xoáy, nắng nóng kéo dài, mưa trái mùa.

- *Ảnh hưởng của bão:* Hiện tượng bão trong thời gian qua có xu hướng giảm dần (*chỉ xuất hiện năm 1997*). Tuy nhiên nó cũng gây ra ảnh hưởng sập nhà, tốc mái, chìm và hư hỏng tàu ghe, gây chết người.

- *Ảnh hưởng của triều cường, mưa to, ngập lụt:* Diễn biến tăng dần qua các năm xuất hiện từ năm 2010 đến nay gây thiệt hại nặng nề về cơ sở hạ tầng, nhà, lộ giao thông... Cụ thể như sau: gây thiệt hại lộ giao thông 04 tuyến 6,8 km, trên 130 công bị sụp lún, ngập 461 căn nhà (*trong đó 20 căn có nguy cơ sạt lở và 2 căn bị sập*), 20 ha rau màu, 1105ha NTTS bị thiệt hại nặng (*nhà nước đã hỗ trợ với số tiền 1 tỷ 886 triệu đồng*), 97,8 ha muối, gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

- *Ảnh hưởng của sét:* Xuất hiện bất thường vào đầu mùa mưa và có xu hướng giảm.

- *Ảnh hưởng của lốc xoáy:* Lốc xoáy làm tốc mái trên 20 căn nhà, sập 18 căn nhà, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng của người dân.

- *Ảnh hưởng của nắng nóng:* Diễn biến bất thường có xu hướng tăng và thời gian kéo dài, gây ảnh hưởng sức khỏe và sản xuất như: say nắng, cảm, sốt, các loại bệnh ngoài da cho người già, trẻ em, người lao động ngoài trời; giảm năng xuất nuôi trồng thủy sản...

- *Ảnh hưởng của mưa trái mùa:* Là hiện tượng diễn biến bất thường, gây thiệt hại về sản lượng nuôi trồng thủy sản, sản lượng muối.....

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 6 loại hình thiên tai trên thì có 4 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất:

- + Vấn đề 1: Thiệt hại nuôi trồng thủy sản
- + Vấn đề 2: Thiệt hại nhà ở và giao thông đi lại
- + Vấn đề 3: Ô nhiễm môi trường

+ Vấn đề 4: Thiệt hại về sản lượng muối.

4 vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên, điều đó cho thấy ảnh hưởng của triều cường, nước dâng, sạt lở và ô nhiễm môi trường thiệt hại đến hệ thống giao thông nông thôn, sản xuất, nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng. Nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

-*Về trước mắt:* Cần có kế hoạch gia cố bờ bao, những tuyến có nguy cơ sạt lở cao, chủ động đắp mới bờ bao, nâng cấp và sửa chữa các tuyến lộ thấp, bị hư hỏng. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự nạo vét kênh mương thoát nước, các tuyến giao thông, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa. Tuyên truyền vận động nhân dân xử lý rác thải bằng cách chôn, đốt. Chủ động thu hoạch sớm sản lượng muối, lợp tu bảo quản sản phẩm để hạn chế giảm tồn thất sau thu hoạch khi có thiên tai xảy ra.

-*Về lâu dài:* Cần có kế hoạch nâng cấp kiên cố các bờ bao, quy hoạch hệ thống giao thông nông thôn đáp ứng nhu cầu đi lại và ngăn triều cường, tràn bờ bao. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân, thành lập các tổ thu gom rác, xã có quy hoạch bãi rác tập trung..... trong công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT:

1. Kết Luận:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 6 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn xã trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở bờ sông, cống bọng bị xuống cấp ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hiện tượng Lốc xoáy gây sập nhà dân. Hàng năm nước triều cường dâng cộng với lượng mưa đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất nuôi trồng thủy sản, nhà và tài sản của nhân dân. Trong mùa khô vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt và hệ thống nước sạch chưa được đầu tư (*còn nhiều tuyến đường chưa có hệ thống nước sạch đi qua*), các giếng khoan của người dân phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất thường xuyên bị cạn kiệt, có một phần bị nhiễm mặn. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, do người dân còn vứt rác bừa bãi, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, đặc biệt là rác thải nguy hại. Vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày đang lan rộng và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và sản xuất.

Qua công tác đánh giá người dân đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, từng bước khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần nâng cao tính tích cực của cộng đồng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2. Kiến nghị:

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Ban dân chánh và nhân dân các ấp:**

- Rà soát lại đê bao xuống cấp, các tuyến giao thông, các cống có nguy cơ sạt lở, sụp lún và thấp so với mực nước trung bình hàng năm cùng những kiến nghị mà người dân đề ra.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai như: nâng cấp các tuyến đê bao, sửa các cống xuống cấp, đắp bờ bao ngăn triều cường dâng, làm bờ kè chống sạt lở, nâng cấp nền nhà...

- Tăng cường công tác vận động ý thức bảo vệ môi trường, dự trữ nước sạch, thu gom, xử lý rác thải đúng nơi quy định, đặc biệt khu vực đông dân cư.

- Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất theo lịch thời vụ các ngành chức năng khuyến cáo để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Chủ động thu hoạch sớm sản lượng muối khi có hiện tượng thời tiết thay đổi, lợp tu bảo quản sản phẩm để hạn chế giảm tổn thất sau thu hoạch khi có thiên tai xảy ra.

*** Cấp xã:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống, thiên tai hàng năm và các văn bản có liên quan đến các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Kiến nghị nâng cấp tuyến đê bao từ tuyến lộ từ cầu kênh Chùa Phật đến Trạm Biên phòng, đoạn nối liền từ bờ bao Cầu Trâu – Vĩnh Mầu đến Miếu Ông tà,...

- Đề xuất xây dựng, nâng cấp các tuyến lộ giao thông nông thôn và cầu trên địa bàn như: từ Cầu Trâu đến Chùa Điền (*cấp kênh Chùa Phật tuyến Hòa Bình – Vĩnh Hậu*), tuyến lộ từ cầu kênh 130 đến Trạm Biên phòng, tuyến Toàn Thắng giáp Vĩnh Hậu A, tuyến từ Cầu Trâu đến giáp tuyến Tàn Dù - Mương I, xây dựng mới cầu Mương 6, đê Trường Sơn mới (*Thống Nhất*), cầu nhà ông Ghi (*Cái Tràm*), cầu Kinh Tế 2, cầu Làng Huru trên tuyến Gò Cát - Giồng Nhãn, ... nhằm tạo điều kiện cho người dân và học sinh đi lại được thuận tiện, dễ dàng.

*** Cấp huyện, tỉnh:**

- Có kế hoạch nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, cống, ... lồng ghép với xây dựng xã nông thôn mới đảm bảo cho người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

- Có kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất giống kém chất lượng và tình trạng xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Trên đây là báo cáo công tác đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ huy PCT huyện;
- Cán ban ngành đoàn thể;
- BND các ấp;
- Lưu: VP-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TRƯỞNG BAN**